

Số: **4823** /LĐTBXH-TCDN
V/v rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục
nghề nghiệp

Hà Nội, ngày **30** tháng **11** năm 2016

Kính gửi:.....

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016, để có cơ sở xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Quý bộ, ngành và địa phương:

1. Báo cáo thực trạng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm các trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm).
2. Dự kiến rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

(Hướng dẫn xây dựng báo cáo và các biểu mẫu số liệu kèm theo công văn này).

Báo cáo gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Qua Tổng cục Dạy nghề, số 37B Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) trước ngày 31/12/2016 (đồng thời gửi theo địa chỉ email: quyhoachgdn@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Tí

HƯỚNG DẪN

XÂY DỰNG BÁO CÁO THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số *4823* /LĐTBXH-TCDN ngày *30* tháng *11* năm *2016*
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Mục đích

Nhằm xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Phạm vi và đối tượng

Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định (*Không bao gồm các trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm*) thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

3. Yêu cầu

a) Báo cáo đánh giá thực trạng các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (*Nội dung báo cáo cần ngắn gọn, rõ ràng; tập trung vào khó khăn, vướng mắc và định hướng*).

b) Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng:

- Bám sát các quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Lấy hiệu quả đào tạo làm cơ sở chính; giảm bớt đầu mối; sáp nhập hoặc giải thể các cơ sở hoạt động không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp; hợp nhất các cơ sở để nâng cấp hoặc giảm đầu mối các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cùng địa bàn.

- Chỉ thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập khi các cơ sở này cam kết thực hiện tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác, công dân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính

phủ quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác có liên quan.

c) Cung cấp đầy đủ số liệu về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo các biểu mẫu kèm theo công văn này (*Các biểu mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Dạy nghề tại địa chỉ: www.tcdn.gov.vn*).

4. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự hoạt động có hiệu quả của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nhân lực của ngành, địa phương, khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của xã hội.

b) Bảo đảm cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và cơ cấu vùng; gắn đào tạo với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

5. Nội dung báo cáo

a) Đánh giá thực trạng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Mô tả đầy đủ thực trạng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các nội dung: số lượng, loại hình, kết quả tuyển sinh, quy mô đào tạo, ngành nghề đào tạo; phân bố cơ sở theo địa bàn; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo.

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

b) Dự kiến quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Cơ cấu mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và quy mô đào tạo theo ngành, nghề, trình độ đào tạo, loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phân bố các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với từng địa bàn theo chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, vùng và của ngành.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn.

- Định hướng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo các tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu đầu đào tạo trong từng thời kỳ.

c) Các giải pháp và kiến nghị, đề xuất (*nếu có*).

6. Tiến độ thực hiện

Do yêu cầu thời gian, đề nghị Quý bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo các cơ quan có liên quan khẩn trương tổng hợp số liệu theo các biểu mẫu

kèm theo công văn này và hoàn thiện báo cáo. Để thuận tiện cho quá trình tổng hợp, đề nghị:

- Phụ lục số 01 và Phụ lục số 08 gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*Qua Tổng cục Dạy nghề, số 37B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội*) trước ngày 20./12./2016 theo địa chỉ email: *quyhoachgdnn@gmail.com* để tổng hợp.

- Báo cáo và các Phụ lục còn lại thực hiện theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Dạy nghề, điện thoại: 04.39745197 để được hướng dẫn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THỰC TRẠNG CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ HIỆN NAY(Kèm theo Công văn số 4823 /LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Năm thành lập	Cơ quan chủ quản	Địa chỉ		Loại hình sở hữu			
				Trụ sở chính	Phân hiệu (nếu có)	Công lập	Doanh nghiệp nhà nước	Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài
A	Trường cao đẳng								
I	Trường cao đẳng nghề								
..									
II	Trường cao đẳng								
..									
B	Trường trung cấp								
I	Trường trung cấp nghề								
..									
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp								
..									
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp								
...									
D	Cơ sở khác								
...									

Ghi chú:

Các trường cao đẳng bao gồm trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng; trường trung cấp bao gồm: trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm dạy nghề, trung tâm GDNN-GDTX; các cơ sở khác gồm: cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Đơn vị:.....

Phụ lục 03

QUY MÔ VÀ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Quy mô đào tạo năm 2015 (Theo giấy phép đăng ký hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp)				Số nghề hiện đang đào tạo (Theo giấy phép đăng ký hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp)		
		Tổng (Sau khi quy đổi)	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng
A	Trường cao đẳng							
I	Trường cao đẳng nghề							
..								
II	Trường cao đẳng							
..								
B	Trường trung cấp							
I	Trường trung cấp nghề							
..								
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp							
..								
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp							
...								

CƠ SỞ VẬT CHẤT (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015)

(Kèm theo Công văn số 4823 /LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Diện tích			Phòng học lý thuyết		Phòng thực hành	
		Tổng	Trụ sở chính	Phân hiệu (nếu có)	Tổng diện tích	Bình quân phòng học lý thuyết/chỗ học	Tổng diện tích	Bình quân phòng học thực hành/chỗ thực hành
A	Trường cao đẳng							
I	Trường cao đẳng nghề							
..								
II	Trường cao đẳng							
..								
B	Trường trung cấp							
I	Trường trung cấp nghề							
..								
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp							
..								
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp							
...								

ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN, GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015)

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Tổng số giáo viên và cán bộ quản lý			Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên	Số lượng giáo viên cơ hữu (Hợp đồng từ 01 năm trở lên)	Trình độ giáo viên					Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)		Nghịệp vụ sư phạm		Tin học		Ngoại ngữ	
		Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên, giảng viên			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Khác	Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Chứng chỉ bậc thợ	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn
A	Trường cao đẳng																		
I	Trường cao đẳng nghề																		
..																			
U	Trường cao đẳng																		
..																			
B	Trường trung cấp																		
I	Trường trung cấp nghề																		
..																			
U	Trường trung cấp chuyên nghiệp																		
..																			
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp																		
...																			

Ghi chú:

- Đội ngũ giảng viên, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bao gồm giáo viên, giảng viên thỉnh giảng

Các trường cao đẳng bao gồm trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng; trường trung cấp bao gồm: trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm dạy nghề, trung tâm GĐNN-GDTX

Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề căn cứ quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.

Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Don vi:.....

Phụ lục 06

DỰ KIẾN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Công văn số 4823 /LĐTBXH-TCDN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

[illegible]

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số **4823** /LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Tên cơ sở:

2. Địa chỉ:

3. Phân hiệu (nếu có):

4. Năm bắt đầu thành lập:

5. Năm thành lập theo loại hình sở hữu hiện tại:

6. Cơ quan chủ quan:

7. Hình thức sở hữu:

(Công lập/Tư thực/Có vốn đầu tư nước ngoài/thuộc doanh nghiệp nhà nước)

8. Quy mô đào tạo theo thiết kế

TT	Nghề đào tạo	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
1						
2						
....						

9. Số nghề hiện đang đào tạo

TT	Nghề đào tạo	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
1						
2						
....						

10. Kết quả tuyển sinh

Năm	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
2011					
2012					
2013					
2014					
2015					

11. Tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Trình độ Cao đẳng/Cao đẳng nghề					
1. Nghề....					
2. Nghề....					
.....					
Trình độ trung cấp/trung cấp nghề					
1. Nghề....					
2. Nghề....					
.....					
Trình độ sơ cấp					
1. Nghề....					
2. Nghề....					
.....					

12. Cơ sở vật chất (tính tại thời điểm 31/12/2015)

Diện tích			Phòng học lý thuyết		Phòng thực hành	
Tổng	Trụ sở chính	Phân hiệu (nếu có)	Tổng diện tích	Bình quân phòng lý thuyết/chỗ học	Tổng diện tích	Bình quân phòng thực hành/chỗ thực hành

13. Thiết bị đào tạo

Nghề đào tạo	Giá trị (1.000 đồng)		Giá trị thiết bị theo thời gian mua (1.000 đồng)						Mức độ đáp ứng so với danh mục thiết bị tối thiểu (nếu có)	Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đào tạo (%)
	Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015	Trước 31/12/2005		2006 - 2010		2011 - 2015			
			Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015	Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015	Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015		
1.....										
2.....										
.....										

14. Giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý (tính tại thời điểm 31/12/2015)

14.1. Số lượng giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số giáo viên và cán bộ quản lý			Số lượng giáo viên cơ hữu (Hợp đồng từ 01 năm trở lên)	Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi /giảng viên, giáo viên
Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên, giảng viên		

14.2. Trình độ giảng viên, giáo viên

Trình độ đào tạo						Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)		Nghịệp vụ sư phạm		Tin học		Ngoại ngữ	
Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng nghề /Cao đẳng	Trung cấp nghề /Trung cấp	Khác	Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Chứng chỉ bậc thợ	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn

Ghi chú:

1. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề căn cứ quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.
2. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và các quy định khác có liên quan.

15. Dự kiến tuyển mới

Giai đoạn	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
2016 - 2020					
2021 - 2030					

Ghi chú:

1. Phụ lục này chỉ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Không bao gồm các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm).
2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi hoàn thành Phụ lục này gửi trực tiếp về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Qua Tổng cục Dạy nghề: số 37B Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) theo địa chỉ email: quyhoachgdnn@gmail.com hoặc gửi về cơ quan quản lý để tổng hợp chung gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Qua Tổng cục Dạy nghề).

Phụ lục số 08

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCDN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Tên cơ sở:

2. Địa chỉ:

3. Phân hiệu (nếu có):

4. Năm bắt đầu thành lập:

5. Năm thành lập theo loại hình sở hữu hiện tại:

6. Cơ quan chủ quan:

7. Hình thức sở hữu: *(Công lập/Tư thục/Có vốn đầu tư nước ngoài/thuộc doanh nghiệp nhà nước)*

8. Quy mô đào tạo theo thiết kế

TT	Nghề đào tạo	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
1						
2						
....						

9. Số nghề hiện đang đào tạo

TT	Nghề đào tạo	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
1						
2						
....						

10. Kết quả tuyển sinh

Năm	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
2011					
2012					
2013					
2014					
2015					

11. Tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Trình độ Cao đẳng/Cao đẳng nghề					
1. Nghề....					
2. Nghề....					
.....					
Trình độ trung cấp/trung cấp nghề					
1. Nghề....					
2. Nghề....					
.....					
Trình độ sơ cấp					
1. Nghề....					
2. Nghề....					
.....					

12. Cơ sở vật chất (tính tại thời điểm 31/12/2015)

Diện tích			Phòng học lý thuyết		Phòng thực hành	
Tổng	Trụ sở chính	Phân hiệu (nếu có)	Tổng diện tích	Bình quân phòng lý thuyết/chỗ học	Tổng diện tích	Bình quân phòng thực hành/chỗ thực hành

13. Thiết bị đào tạo

Nghề đào tạo	Giá trị (1.000 đồng)		Giá trị thiết bị theo thời gian mua (1.000 đồng)						Mức độ đáp ứng so với danh mục thiết bị tối thiểu (nếu có)	Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đào tạo (%)
	Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015	Trước 31/12/2005		2006 - 2010		2011 - 2015			
			Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015	Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015	Nguyên giá	Còn lại đến 31/12/ 2015		
1.....										
2.....										
.....										

14. Giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý (tính tại thời điểm 31/12/2015)

14.1. Số lượng giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số giáo viên và cán bộ quản lý			Số lượng giáo viên cơ hữu (Hợp đồng từ 01 năm trở lên)	Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi /giảng viên, giáo viên
Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên, giảng viên		

14.2. Trình độ giảng viên, giáo viên

Trình độ đào tạo						Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)		Nghịệp vụ sư phạm		Tin học		Ngoại ngữ	
Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng nghề / Cao đẳng	Trung cấp nghề / Trung cấp	Khác	Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Chứng chỉ bậc thợ	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn

Ghi chú:

1. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề căn cứ quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.
2. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và các quy định khác có liên quan.

15. Dự kiến tuyển mới

Giai đoạn	Tổng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng
2016 - 2020					
2021 - 2030					

Ghi chú:

1. Phụ lục này chỉ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Không bao gồm các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm).
2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi hoàn thành Phụ lục này gửi trực tiếp về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Qua Tổng cục Dạy nghề: số 37B Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) theo địa chỉ email: quyhoachgdnn@gmail.com hoặc gửi về cơ quan quản lý để tổng hợp chung gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Qua Tổng cục Dạy nghề).

Đơn vị:.....

Phụ lục 01

THỰC TRẠNG CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ HIỆN NAY

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCDN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Năm thành lập	Cơ quan chủ quản	Địa chỉ		Loại hình sở hữu			
				Trụ sở chính	Phân hiệu (nếu có)	Công lập	Doanh nghiệp nhà nước	Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài
A	Trường cao đẳng								
I	Trường cao đẳng nghề								
..									
II	Trường cao đẳng								
..									
B	Trường trung cấp								
I	Trường trung cấp nghề								
..									
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp								
..									
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp								
...									
D	Cơ sở khác								
...									

Ghi chú :

Các trường cao đẳng bao gồm trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng; trường trung cấp bao gồm: trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm dạy nghề, trung tâm GDNN-GDTX; các cơ sở khác gồm: cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Phục lục 02

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

[illegible]

QUY MÔ VÀ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTĐ-BHX-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Quy mô đào tạo năm 2015 (Theo giấy phép đăng ký hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp)				Số nghề hiện đang đào tạo (Theo giấy phép đăng ký hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp)		
		Tổng (Sau khi quy đổi)	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng
A	Trường cao đẳng							
I	Trường cao đẳng nghề							
..								
II	Trường cao đẳng							
..								
B	Trường trung cấp							
I	Trường trung cấp nghề							
..								
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp							
..								
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp							
...								

Đơn vị:.....

Phụ lục 04

CƠ SỞ VẬT CHẤT (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015)

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Diện tích			Phòng học lý thuyết		Phòng thực hành	
		Tổng	Trụ sở chính	Phân hiệu (nếu có)	Tổng diện tích	Bình quân phòng học lý thuyết/chỗ học	Tổng diện tích	Bình quân phòng học thực hành/chỗ thực hành
A	Trường cao đẳng							
I	Trường cao đẳng nghề							
..								
II	Trường cao đẳng							
..								
B	Trường trung cấp							
I	Trường trung cấp nghề							
..								
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp							
..								
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp							
...								

Đơn vị:.....

Phụ lục 05

ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN, GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015)

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCĐN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên cơ sở	Tổng số giảng viên và cán bộ quản lý			Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên	Số lượng giáo viên cơ hữu (Hợp đồng từ 01 năm trở lên)	Trình độ giảng viên						Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)		Nghề nghiệp sư phạm		Tin học		Ngoại ngữ	
		Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên, giảng viên			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Khác	Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Chứng chỉ bậc thợ	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
A	Trường cao đẳng																			
I	Trường cao đẳng nghề																			
..																				
II	Trường cao đẳng																			
..																				
B	Trường trung cấp																			
I	Trường trung cấp nghề																			
..																				
II	Trường trung cấp chuyên nghiệp																			
..																				
C	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp																			
...																				

Ghi chú:

- Đội ngũ giảng viên, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bao gồm giáo viên, giảng viên thỉnh giảng

Các trường cao đẳng bao gồm trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng; trường trung cấp bao gồm: trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm dạy nghề, trung tâm GDNN-GDTX

29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.

Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Đơn vị:.....

Phụ lục 06

ĐỰ KIẾN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Công văn số 4823/LĐTBXH-TCDN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

[illegible]

